



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN
VỊ TRÍ VIỆC LÀM TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ

(Kèm theo Quyết định số **250** /QĐ-UBND ngày **26** /3/2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Phần I

SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Khái quát đặc điểm tình hình

Thị xã Đức Phổ là đơn vị hành chính trực thuộc tỉnh Quảng Ngãi, cách trung tâm thành phố Quảng Ngãi về phía Nam khoảng 40 km, diện tích tự nhiên 37.276 ha; dân số trên 150.000 người; có 15 đơn vị hành chính cấp xã (07 xã, 08 phường), có 83 thôn, tổ dân phố (40 thôn, 43 tổ dân phố).

Tính đến thời điểm hiện tại, UBND thị xã có 48 đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó: 01 đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm toàn bộ chi hoạt động thường xuyên (*Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã*); 03 đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi thường xuyên (*Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thị xã, Trung tâm Truyền thông – Văn hoá – Thể thao thị xã, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên thị xã*); 44 đơn vị sự nghiệp giáo dục do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi hoạt động thường xuyên.

2. Sự cần thiết phải xây dựng lại Đề án vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập

Danh mục vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thị xã Đức Phổ (trước đây là UBND huyện Đức Phổ) được Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành tại Quyết định số 2045/QĐ-UBND ngày 19/11/2018. Đồng thời, Chủ tịch UBND thị xã đã phê duyệt Đề án vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp thuộc huyện, đây là cơ sở để thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong các năm qua.

Ngày 10/9/2020, Chính phủ ban hành Nghị định số 106/2020/NĐ-CP về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập. Đồng thời, các Bộ, ngành Trung ương hiện nay đã ban hành các văn bản hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý; vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành; vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung và vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ; cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc đối với các đơn vị sự nghiệp công lập từ trung ương đến địa phương.

Do vậy, để thực hiện có hiệu quả việc quản lý, sử dụng, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí và sử dụng viên chức, người lao động có đủ điều kiện, tiêu chuẩn, phù hợp với vị trí việc làm, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức, người lao

động có chuyên ngành đào tạo phù hợp, có số lượng, cơ cấu hợp lý đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác trong tình hình mới thì việc xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện là hết sức cần thiết.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 15/11/2019.
2. Luật Giáo dục ngày 14/6/2019.
3. Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.
4. Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.
5. Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.
6. Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.
7. Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.
8. Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập.
9. Thông tư số 10/2023/TT-BVHTTDL ngày 09/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.
10. Thông tư 08/2023/TT-BTTTT ngày 28/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực Thông tin và Truyền thông.
11. Thông tư số 11/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2023 của Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.
12. Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập.
13. Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và

các trường chuyên biệt công lập.

14. Các Thông tư của Bộ, ngành Trung ương quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập¹

¹ Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập.

- Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập.

- Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập.

- Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập.

- Thông tư liên tịch số 36/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành trồng trọt và bảo vệ thực vật.

- Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành chăn nuôi và thú y.

- Thông tư liên tịch số 38/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành kiểm nghiệm thủy sản.

- Thông tư số 18/2020/TT-BNNPTNT ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành khuyến nông, chuyên ngành quản lý bảo vệ rừng.

- Thông tư số 07/2022/TT-BNNPTNT ngày 11/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư, Thông tư liên tịch quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Thông tư số 02/2022/TT-BVHTTDL ngày 01/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành thư viện.

- Thông tư số 03/2022/TT-BVHTTDL ngày 07/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành văn hóa cơ sở.

- Thông tư số 07/2022/TT-BVHTTDL ngày 25/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành thể dục thể thao.

- Thông tư số 05/2018/TT-BNV ngày 09/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số chức danh nghề nghiệp viên chức Âm thanh viên, Phát thanh viên, Kỹ thuật dựng phim, Quay phim thuộc chuyên ngành Thông tin và Truyền thông.

- Thông tư số 30/2020/TT-BTTTT ngày 28/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn bổ nhiệm và xếp lương đối với chức danh nghề nghiệp viên chức âm thanh viên, phát thanh viên, kỹ thuật dựng phim, quay phim thuộc chuyên ngành Thông tin và Truyền thông.

- Thông tư số 46/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức âm thanh viên, phát thanh viên, kỹ thuật dựng phim, quay phim thuộc chuyên ngành thông tin và truyền thông.

- Thông tư số 07/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức âm thanh viên, phát thanh viên, kỹ thuật dựng phim, quay phim thuộc chuyên ngành thông tin và truyền thông.

- Thông tư số 13/2022/TT-BTTTT ngày 26/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức biên tập viên, phóng viên, biên dịch viên, đạo diễn truyền hình thuộc chuyên ngành thông tin và truyền thông.

- Thông tư số 21/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật trong các cơ sở giáo dục công lập.

- Thông tư số 07/2019/TT-BGDĐT ngày 02/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương nhân viên giáo vụ trong trường phổ thông dân tộc nội trú; trường trung học phổ thông chuyên; trường dự bị đại học và trường dành cho người khuyết tật công lập.

Phần II

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, CƠ CẤU TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ, HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH 111, CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ VIÊN CHỨC CỦA ĐƠN VỊ

I. THỰC TRẠNG

1. Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao thị xã

1.1. Về vị trí, chức năng

- Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao thị xã (*sau đây gọi tắt là Trung tâm*) là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thị xã; có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng để hoạt động theo quy định của pháp luật. Quản lý, sử dụng tài sản, ngân sách và thực hiện chính sách đối với viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật. Chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức, biên chế và công tác của UBND, Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ. Đồng thời chịu sự chỉ đạo, định hướng, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Ban Tuyên giáo Thị ủy, Phòng Văn hóa - Thông tin thị xã, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Ngãi.

- Trung tâm có chức năng tham mưu UBND thị xã triển khai thực hiện công tác thông tin - truyền thông, văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao, thư viện; gia đình - du lịch; bảo tồn, bảo tàng trên địa bàn thị xã Đức Phổ. Tổ chức thực hiện và phối hợp với các sở ngành liên quan thực hiện các nhiệm vụ chuyên ngành được giao trên địa bàn thị xã.

1.2. Nhiệm vụ, quyền hạn

- Sản xuất và phát sóng các chương trình phát thanh trên Đài truyền thanh thị xã nhằm tuyên truyền chủ trương đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tuyên truyền các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trên tất cả các lĩnh vực; tuyên truyền các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh – quốc phòng trên địa bàn thị xã.

- Tiếp phát sóng các chương trình thời sự của Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh để phục vụ nhu cầu nắm bắt thông tin thời sự của Nhân dân. Phối hợp sản xuất các Trang phát thanh, Trang truyền hình địa phương phát trên sóng Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh. Cộng tác tin bài cho Báo, Đài cấp trên, Trang thông tin điện tử của thị xã, đăng tải trên các trang mạng xã hội để nâng cao hiệu quả tuyên truyền. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ phụ trách công tác truyền thanh ở cơ sở.

- Tổ chức các hoạt động chuyên môn trên các lĩnh vực văn hóa - văn nghệ; tuyên truyền, cổ động; đọc sách báo, giải trí, câu lạc bộ theo sở thích, lớp năng khiếu nghệ thuật; các hoạt động thể dục, thể thao; hướng dẫn kỹ thuật, phương pháp và điều kiện tập luyện cho các tổ chức, cá nhân; phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao quần chúng.

- Sưu tầm, bảo tồn và hướng dẫn các loại hình nghệ thuật dân gian, các môn thể thao truyền thống. Hợp tác, giao lưu, trao đổi chuyên môn, nghiệp vụ và các hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, thông tin, thể thao với các đơn vị, tổ chức trong và ngoài

tỉnh. Tổ chức thực hiện các hoạt động công tác Thư viện; Gia đình - Du lịch; Bảo tồn - bảo tàng trên địa bàn thị xã Đức Phổ.

- Thực hiện quản lý lao động, tài chính, tài sản của đơn vị theo quy định.
- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác do cấp thẩm quyền giao; báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định.

1.3. Cơ cấu tổ chức

- Lãnh đạo Trung tâm, gồm: Giám đốc, Phó Giám đốc.
- Bộ phận chuyên môn: Văn hóa quần chúng; Thể dục - Thể thao; Bảo tồn, bảo tàng; Tuyên truyền; Gia đình - Du lịch; Phong trào toàn dân đoàn kết; Phóng viên; Kỹ thuật viên báo chí.
- Bộ phận hỗ trợ, phục vụ: Tổ chức - Hành chính; Kế toán; Văn thư - Thư viện.

1.4. Số lượng người làm việc và hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP

- Số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao năm 2024: 12 người. Hiện có: 11 viên chức, gồm: 01 Giám đốc, 02 Phó Giám đốc và 08 viên chức.
- Hợp đồng lao động theo Nghị định số 111: 01 người (01 nhân viên hợp đồng làm nhiệm vụ lái xe).

2. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thị xã

2.1. Về vị trí, chức năng

- Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thị xã là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thị xã Đức Phổ; có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng để hoạt động theo quy định của pháp luật. Quản lý, sử dụng tài sản, ngân sách và thực hiện chính sách đối với viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật. Trung tâm chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức, biên chế và hoạt động của UBND thị xã Đức Phổ, đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan chức năng có liên quan thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh.

- Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thị xã có chức năng tham mưu UBND thị xã triển khai thực hiện công tác khuyến nông, công tác chuyên môn kỹ thuật, dịch vụ thuộc lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản tại địa phương; phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành thực hiện nhiệm vụ chuyên môn về chăn nuôi, thú y (kể cả thú y thủy sản), nuôi trồng thủy sản, trồng trọt, bảo vệ thực vật, thủy lợi và tư vấn dịch vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

2.2. Nhiệm vụ, quyền hạn

2.2. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thị xã

- Tổ chức thực hiện các Chương trình, Đề án, Dự án, Chiến lược, Quy hoạch, Kế hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật về trồng trọt, bảo vệ thực vật; về chăn nuôi, thú y, vệ sinh môi trường; về công tác khuyến nông, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật áp dụng công nghệ mới vào nông nghiệp và các chương trình công tác khác đã được phê duyệt.

- Tổ chức thực hiện điều tra, phát hiện, dự tính, dự báo tình hình dịch bệnh trên cây trồng và dịch bệnh động vật trên địa bàn thị xã; thông báo kịp thời và đề xuất chủ

trương, hướng dẫn biện pháp kỹ thuật phòng chống trên địa bàn thị xã, báo cáo tình hình và kết quả thực hiện cho cấp thẩm quyền theo quy định. Xây dựng, duy trì hệ thống điều tra, phát hiện, cảnh báo, cơ sở dữ liệu và hướng dẫn các biện pháp phòng, chống dịch bệnh cây trồng, dịch bệnh động vật trên địa bàn theo quy định.

- Triển khai thực hiện các quy trình kỹ thuật về trồng trọt, bảo vệ thực vật, chăn nuôi, thú y, nuôi trồng thủy sản áp dụng trên địa bàn đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao các đề tài khoa học - công nghệ thuộc lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn thị xã.

- Hỗ trợ các tổ chức kinh tế, doanh nghiệp trong công tác đầu tư vào nông nghiệp; xúc tiến thương mại; liên doanh, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, thủy sản cho nông dân.

- Thực hiện công tác dịch vụ khuyến nông, cung ứng và tư vấn sử dụng các loại giống cây trồng, con vật nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, thú y thủy sản, vắc xin và các loại vật tư, trang thiết bị thuộc lĩnh vực nông, lâm, ngư và ngành nghề nông thôn phục vụ người sản xuất.

- Phối hợp kiểm tra, giám sát cơ sở sản xuất được cấp giấy chứng nhận VietGAP trong trồng trọt, VietGAP trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; các cơ sở chăn nuôi được cấp chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh thú y, cơ sở an toàn dịch bệnh; kiểm tra và tổ chức thực hiện tái cơ cấu ngành; tổ chức thực hiện kế hoạch và tổng kết, đánh giá kết quả sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản theo từng thời vụ hàng năm và giai đoạn của thị xã. Phối hợp tổ chức xây dựng và chỉ đạo hoạt động của mạng lưới Bảo vệ thực vật, Thú y, Khuyến nông cơ sở.

- Phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu công bố dịch, công bố hết dịch hại trên cây trồng, dịch bệnh động vật theo quy định của pháp luật. Đề xuất UBND thị xã các biện pháp phòng, tránh và khắc phục hậu quả do thiên tai, dịch hại gây ra để khôi phục sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản.

- Phối hợp các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã thực hiện kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp.

- Phối hợp với các cơ quan quản lý chuyên ngành để liên kết với các tổ chức kinh tế, các doanh nghiệp để tổ chức trình diễn và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật về giống cây trồng, con vật nuôi, giống thủy sản, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi cho nông dân.

- Tham gia với các cơ quan quản lý chuyên ngành thực hiện công tác quản lý nhà nước về sử dụng và kinh doanh vật tư thức ăn chăn nuôi, thức ăn nuôi trồng thủy sản, giống vật nuôi, giống thủy sản, thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản; kiểm soát giết mổ động vật, kiểm tra vệ sinh thú y; về sản xuất, kinh doanh và sử dụng vật tư phân bón, giống cây trồng, thuốc bảo vệ thực vật và kiểm dịch động, thực vật nội địa; tham gia quy hoạch xây dựng cơ sở giết mổ tập trung và thực hiện kiểm soát giết mổ động vật, kiểm tra vệ sinh thú y; quản lý về quảng cáo, hội thảo chuyên ngành về vật tư nông nghiệp trên địa bàn quản lý khi có yêu cầu. Theo dõi, giám sát, nhận xét việc khảo nghiệm, sản xuất thử, đề xuất công nhận giống mới về nông, lâm nghiệp và thủy sản theo quy định.

- Tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo quy định của pháp luật. Tổ chức các lớp tập huấn chuyên môn, kỹ thuật, bồi dưỡng nghiệp vụ, cung cấp

thông tin khoa học, kỹ thuật, thông tin thị trường cho Ban nông nghiệp các xã, thị trấn, Câu lạc bộ Khuyến nông, mạng lưới khuyến nông viên cơ sở, cộng tác viên khuyến nông, thú y viên, cán bộ bảo vệ thực vật cơ sở, các tổ chức xã hội khác và nông dân để áp dụng vào sản xuất, kinh doanh.

- Thực hiện quản lý lao động, tài chính, tài sản của đơn vị theo quy định.
- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác do cấp thẩm quyền giao; báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định.

2.3. Cơ cấu tổ chức

- Lãnh đạo Trung tâm, gồm: Giám đốc, Phó Giám đốc, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng.

- Bộ phận chuyên môn: Phòng chống dịch bệnh động vật; Kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y; Trồng trọt và bảo vệ thực vật; Chăn nuôi, thú y và lâm nghiệp; Thủy sản và ngành nghề nông thôn.

- Bộ phận hỗ trợ, phục vụ: Kế toán, Văn thư, Thủ quỹ.

2.4. Số lượng người làm việc và hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP

- Số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao năm 2024: 15 người. Hiện có: 15 viên chức, gồm: 02 Phó Giám đốc và 13 viên chức.

- Hợp đồng lao động theo Nghị định số 111: 0 người (01 nhân viên hợp đồng chuyên môn và 01 nhân viên bảo vệ).

3. Các cơ sở giáo dục thuộc UBND thị xã

3.1. Về vị trí chức, năng

a) Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thị xã

Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên thị xã là cơ sở giáo dục thường xuyên thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thị xã; có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng để hoạt động theo quy định. Trung tâm chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức, biên chế và hoạt động của UBND thị xã Đức Phổ, đồng thời chịu sự hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Ngãi.

b) Các trường mầm non

Trường mầm non là cơ sở giáo dục mầm non trong hệ thống giáo dục quốc dân, là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thị xã Đức Phổ; có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng để hoạt động theo quy định của pháp luật. Quản lý, sử dụng tài sản, ngân sách và thực hiện chính sách đối với viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật. Chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức, biên chế và công tác của UBND thị xã, Chủ tịch UBND thị xã.

c) Các trường tiểu học

Trường tiểu học là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân; là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thị xã Đức Phổ; có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng để hoạt động theo

quy định của pháp luật. Quản lý, sử dụng tài sản, ngân sách và thực hiện chính sách đối với viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật. Chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức, biên chế và công tác của UBND thị xã, Chủ tịch UBND thị xã.

d) Các trường trung học cơ sở; tiểu học và trung học cơ sở

Trường trung học là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân; là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thị xã Đức Phổ; có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng để hoạt động theo quy định của pháp luật. Quản lý, sử dụng tài sản, ngân sách và thực hiện chính sách đối với viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật. Chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức, biên chế và công tác của UBND thị xã, Chủ tịch UBND thị xã.

3.2. Nhiệm vụ, quyền hạn

a) Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thị xã

- Tổ chức thực hiện các chương trình giáo dục, đào tạo:

+ Chương trình giáo dục thuộc chương trình để cấp văn bằng của hệ thống giáo dục quốc dân bao gồm: Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông cho đối tượng được hưởng chính sách xã hội, người tàn tật, khuyết tật, đối tượng trong độ tuổi học phổ thông theo kế hoạch hằng năm của địa phương, người lao động có nhu cầu hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông.

+ Chương trình giáo dục đáp ứng yêu cầu của người học, cập nhật kiến thức, kỹ năng thuộc các lĩnh vực: giáo dục pháp luật, văn hóa, xã hội, thể thao, nghệ thuật, môi trường, sức khỏe, kinh tế, tài chính; các chương trình giáo dục kỹ năng; các chương trình chuyển giao công nghệ trong lao động, sản xuất góp phần nâng cao năng suất lao động.

+ Chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực nghề nghiệp bao gồm: bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học, kiến thức văn hóa; bồi dưỡng thường xuyên giáo viên; bồi dưỡng giáo viên các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở về tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; các chương trình bồi dưỡng giáo viên đáp ứng yêu cầu nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; các chương trình bồi dưỡng khác nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch của địa phương và nhu cầu học tập suốt đời của người dân.

- Điều tra nhu cầu học tập, trình độ chuyên môn nghiệp vụ trên địa bàn, xác định nội dung học tập, đề xuất với sở giáo dục và đào tạo, chính quyền địa phương việc tổ chức các chương trình giáo dục, đào tạo và hình thức học phù hợp với từng loại đối tượng.

- Phối hợp với các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục thường xuyên khác trên địa bàn để thực hiện các chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục hỗ trợ khác theo nhu cầu của người học, của các nhà trường.

- Thực hiện đào tạo trình độ sơ cấp hoặc liên kết đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp và cao đẳng theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; liên kết đào tạo đại học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện quyền tự chủ theo quy định của pháp luật và một số quy định cụ thể sau đây:

- + Quyết định mục tiêu, sứ mạng, chiến lược và kế hoạch phát triển của Trung tâm;

- + Quyết định thành lập bộ máy tổ chức, phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý trên cơ sở chiến lược và quy hoạch phát triển Trung tâm; quy định chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức thuộc Trung tâm;

- + Thu, chi tài chính, đầu tư phát triển các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo theo quy định của pháp luật; quyết định mức thu học phí đối với chương trình giáo dục đáp ứng nhu cầu người học theo các quy định về tự chủ tài chính đối với Trung tâm;

- + Tuyển sinh và quản lý người học; phát triển chương trình giáo dục; tổ chức biên soạn hoặc lựa chọn tài liệu học tập phù hợp với mục tiêu giáo dục của từng chương trình; quản lý và cấp chứng chỉ cho người học theo quy định của pháp luật;

- + Tổ chức triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế theo chiến lược và kế hoạch phát triển của Trung tâm; đảm bảo chất lượng giáo dục của Trung tâm; lựa chọn tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục để đăng ký kiểm định.

- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng, đầu tư, quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục theo yêu cầu của chương trình giáo dục, đào tạo.

- Tuyển dụng, sử dụng, quản lý nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức; tổ chức cho nhà giáo cập nhật, nâng cao kỹ nghề nghiệp; tổ chức cho nhà giáo, viên chức và người học tham gia các hoạt động xã hội.

- Thực hiện quy chế dân chủ trong Trung tâm.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo và có trách nhiệm giải trình trước cơ quan có thẩm quyền, người học và xã hội.

- Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

b) Các trường mầm non

- Xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, tầm nhìn, sứ mệnh và các giá trị cốt lõi của nhà trường.

- Tổ chức thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ 03 tháng tuổi đến 06 tuổi theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Chủ động đề xuất nhu cầu, tham gia tuyển dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường công lập; quản lý, sử dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định. Công bố công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục.

- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của nhà trường trong quản lý hoạt động giáo dục.

- Huy động trẻ em lứa tuổi mầm non đến trường; quản lý trẻ em; tổ chức giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em khuyết tật; thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi trong phạm vi được phân công; thực hiện hỗ trợ các cơ sở giáo dục mầm non khác trên địa bàn nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động giáo dục theo phân công của cấp có thẩm quyền.

- Huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực theo quy định của pháp luật; xây dựng cơ sở vật chất theo yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa.

- Tham mưu với chính quyền, phối hợp với gia đình hoặc người chăm sóc trẻ em và tổ chức, cá nhân để thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em tham gia các hoạt động phù hợp trong cộng đồng.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

c) Các trường tiểu học

- Công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục; tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ tại địa bàn. Huy động trẻ em đi học đúng độ tuổi, vận động và tạo điều kiện cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đến trường. Nhận bảo trợ và quản lý các hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo sự phân công của cấp có thẩm quyền.

- Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

- Triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; triển khai thực hiện sách giáo khoa và nội dung giáo dục của địa phương theo quyết định của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh); thực hiện tự chủ chuyên môn trong tổ chức các hoạt động giáo dục tại trường tiểu học.

- Thực hiện tự kiểm định chất lượng và đảm bảo chất lượng giáo dục theo quy định.

- Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Quản lý và sử dụng đất, tài chính và tài sản của nhà trường theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện các hoạt động giáo dục. Tổ chức cho giáo viên, người lao động và học sinh tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

- Xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục trong nhà trường, tham gia xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục ở địa phương.

- Được tiếp nhận các khoản tài trợ, viện trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với nhà trường theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

d) Các trường trung học cơ sở; tiểu học và trung học cơ sở

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh, quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.

- Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia các hoạt động xã hội.

- Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.

- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

- Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục; bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

3.3. Cơ cấu tổ chức

a) Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thị xã

- Lãnh đạo Trung tâm, gồm: Giám đốc, Phó Giám đốc.

- Bộ phận chuyên môn: giáo viên Trung tâm; đào tạo nghề, hướng nghiệp.

- Bộ phận hỗ trợ, phục vụ: Giáo vụ; thiết bị, thí nghiệm; y tế; Thư viện, Văn thư, Kế toán, Thủ quỹ.

b) Các trường mầm non

Cơ cấu tổ chức của nhà trường gồm: hội đồng trường, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng; hội đồng thi đua khen thưởng; hội đồng kỷ luật; hội đồng tư vấn; tổ chức

Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức Công đoàn, tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; các tổ chuyên môn, tổ văn phòng; các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

c) Các trường tiểu học

Cơ cấu tổ chức trường tiểu học gồm: hội đồng trường; hiệu trưởng và phó hiệu trưởng; hội đồng thi đua khen thưởng; hội đồng kỷ luật; hội đồng tư vấn; tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam; tổ chức Công đoàn; tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; các tổ chuyên môn; tổ văn phòng; lớp học sinh.

d) Các trường trung học cơ sở; tiểu học và trung học cơ sở

Cơ cấu tổ chức trường trung học gồm: hội đồng trường; hiệu trưởng và phó hiệu trưởng; hội đồng thi đua khen thưởng; hội đồng kỷ luật; hội đồng tư vấn; tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam; tổ chức Công đoàn; tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; các tổ chuyên môn; tổ văn phòng; lớp học.

3.4. Số lượng người làm việc và hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP

a) Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thị xã

- Số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao năm 2024: 15 người.
Hiện có: 12 viên chức, gồm: 01 Giám đốc, 02 Phó Giám đốc và 09 viên chức.

- Hợp đồng lao động theo Nghị định số 111: 0 người

b) Các trường mầm non

- Số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao năm 2024: 459 người.
Hiện có: 424 viên chức, gồm: 15 Hiệu trưởng, 22 Phó Hiệu trưởng và 387 viên chức.

- Hợp đồng lao động theo Nghị định số 111: 0 người

c) Các trường tiểu học

- Số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao năm 2024: 502 người.
Hiện có: 417 viên chức, gồm: 14 Hiệu trưởng, 13 Phó Hiệu trưởng và 390 viên chức.

- Hợp đồng lao động theo Nghị định số 111: 0 người

c) Các trường THCS (bao gồm trường tiểu học và THCS)

- Số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao năm 2024: 567 người.
Hiện có: 519 viên chức, gồm: 14 Hiệu trưởng, 14 Phó Hiệu trưởng và 491 viên chức.

- Hợp đồng lao động theo Nghị định số 111: 0 người

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

Sau khi triển khai, thực hiện Đề án vị trí việc làm tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thị xã; công tác giao, điều chỉnh số lượng người làm việc hằng năm và bố trí, sắp xếp viên chức ở các đơn vị sự nghiệp cơ bản đảm bảo đáp ứng được yêu cầu, góp phần hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Mặt khác, việc triển khai thực hiện Đề án vị trí việc làm giúp cho viên chức thấy được vị trí, vai trò, trách nhiệm của mình, không đùn đẩy, thoái thác công việc.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện Đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt còn những tồn tại, hạn chế trong quản lý, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng,

thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, cụ thể như: Bảng mô tả công việc chưa được cụ thể, rõ ràng; khung năng lực của các vị trí việc làm có nhiều thay đổi do nâng chuẩn trình độ chuẩn được đào tạo; cơ cấu viên chức chỉ mới xác định hạng chức danh nghề nghiệp tối thiểu ở một số vị trí việc làm,... Do đó, nhất thiết phải xác định vị trí việc làm chi tiết, cụ thể; mô tả đầy đủ công việc, khung năng lực của từng vị trí việc làm và đảm bảo phù hợp với cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp theo quy định hiện hành.

Phần III

XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM, SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC, BẢN MÔ TẢ CÔNG VIỆC, KHUNG NĂNG LỰC CỦA TỪNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ CƠ CẤU VIÊN CHỨC THEO HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

I. XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM

1. Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: 04 vị trí; trong đó:

1.1. Giám đốc: (Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thị xã)

- *Giám đốc Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao thị xã:*

Quản lý, điều hành và chịu trách nhiệm cá nhân trước người đứng đầu cơ quan chủ quản, trước pháp luật về toàn bộ tổ chức và hoạt động của đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức do cấp có thẩm quyền giao; trực tiếp thực hiện một số việc liên quan được người đứng đầu cơ quan quản lý giao.

- *Giám đốc Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thị xã:*

Quản lý, điều hành các hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định pháp luật, theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp; chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện chủ trương, chương trình, kế hoạch hoạt động, tài chính và công tác nhân sự; kiểm tra, giám sát việc thực hiện mục tiêu, kế hoạch hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công lập.

- *Giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thị xã*

Là người đứng đầu Trung tâm, trực tiếp quản lý, điều hành tổ chức, bộ máy và chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước cơ quan quản lý cấp trên về mọi hoạt động của Trung tâm.

1.2. Hiệu trưởng

- *Hiệu trưởng trường mầm non:*

Chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý các hoạt động và chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của cơ sở giáo dục mầm non.

- *Hiệu trưởng trường tiểu học*

Chịu trách nhiệm quản lý, điều hành các hoạt động và chất lượng giáo dục của trường tiểu học.

- *Hiệu trưởng trường trung học cơ sở (bao gồm cả trường tiểu học và trung học cơ sở)*

Chịu trách nhiệm quản lý, điều hành các hoạt động và chất lượng giáo dục của trường trung học cơ sở.

1.3. Phó Giám đốc (cấp phó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thị xã)

- Phó Giám đốc Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao

Giúp người Giám đốc quản lý, chỉ đạo, điều hành một hoặc một số lĩnh vực công tác thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị. Chịu trách nhiệm trước lãnh đạo cơ quan quản lý, trước người đứng đầu đơn vị và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công.

- Phó Giám đốc Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp

Giúp Giám đốc quản lý, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện một số công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị theo lĩnh vực phân công và chịu trách nhiệm trước thủ trưởng đơn vị về lĩnh vực công tác được phân công.

1.4. Phó Hiệu trưởng

- Phó Hiệu trưởng trường mầm non

Giúp Hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non chỉ đạo, điều hành một hoặc một số lĩnh vực công tác thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ sở giáo dục mầm non. Chịu trách nhiệm trước lãnh đạo cơ quan quản lý, trước hiệu trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công.

- Phó Hiệu trưởng trường tiểu học

Giúp Hiệu trưởng trường tiểu học chỉ đạo, điều hành một hoặc một số lĩnh vực công tác thuộc chức năng, nhiệm vụ của trường tiểu học. Chịu trách nhiệm trước lãnh đạo cơ quan quản lý, trước hiệu trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công.

- Phó Hiệu trưởng trường trung học cơ sở (bao gồm cả trường tiểu học và trung học cơ sở)

Giúp Hiệu trưởng trường trung học cơ sở chỉ đạo, điều hành một hoặc một số lĩnh vực công tác thuộc chức năng, nhiệm vụ của trường trung học cơ sở. Chịu trách nhiệm trước lãnh đạo cơ quan quản lý, trước hiệu trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công.

2. Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 42 vị trí

2.1. Hướng dẫn viên văn hóa hạng III

2.2. Di sản viên hạng III

2.3. Huấn luyện viên hạng III

2.4. Đạo diễn nghệ thuật hạng III

2.5. Diễn viên hạng III

2.6. Họa sĩ hạng III

2.7. Phương pháp viên hạng III

2.8. Tuyên truyền viên văn hóa hạng III

2.9. Biên tập viên hạng III

2.10. Phóng viên hạng III

2.11. Biên dịch viên hạng III

2.12. Âm thanh viên hạng III

- 2.13. Phát thanh viên hạng III
- 2.14. Quay phim viên hạng III
- 2.15. Kỹ thuật dựng phim hạng III
- 2.16. An toàn thông tin hạng III
- 2.17. Công nghệ thông tin hạng III
- 2.18. Kỹ sư (lĩnh vực Viễn thông và tần số vô tuyến điện) hạng III
- 2.19. Chẩn đoán bệnh động vật hạng III
- 2.20. Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm chăn nuôi hạng III
- 2.21. Kiểm tra vệ sinh thú y hạng III
- 2.22. Bảo vệ thực vật hạng III
- 2.23. Kiểm nghiệm cây trồng hạng III
- 2.24. Kiểm nghiệm thủy sản hạng III
- 2.25. Khuyến nông hạng III
- 2.26. Giáo viên trung học phổ thông hạng III
- 2.27. Giáo viên trung học phổ thông hạng II
- 2.28. Giáo viên trung học phổ thông hạng I
- 2.29. Giáo viên mầm non hạng III
- 2.30. Giáo viên mầm non hạng II
- 2.31. Giáo viên mầm non hạng I
- 2.32. Giáo viên tiểu học hạng III
- 2.33. Giáo viên tiểu học hạng II
- 2.34. Giáo viên tiểu học hạng I
- 2.35. Giáo viên trung học cơ sở hạng III
- 2.36. Giáo viên trung học cơ sở hạng II
- 2.37. Giáo viên trung học cơ sở hạng I
- 2.38. Thiết bị, thí nghiệm
- 2.39. Giáo vụ
- 2.40. Tư vấn học sinh
- 2.41. Viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật

3. Vị trí việc làm thuộc nhóm công việc hoạt động chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 10 vị trí

- 3.1. Chuyên viên về tổng hợp
- 3.2. Chuyên viên về hành chính - văn phòng
- 3.3. Kế toán viên
- 3.4. Kế toán viên trung cấp
- 3.5. Văn thư viên
- 3.6. Văn thư viên trung cấp
- 3.7. Thư viện viên hạng III

3.8. Thư viện viên hạng IV

3.9. Nhân viên thủ quỹ

3.10. Y tế học đường

4. Vị trí việc làm thuộc nhóm công việc hỗ trợ, phục vụ: 04 vị trí.

4.1. Nhân viên Bảo vệ

4.2. Nhân viên phục vụ

4.3. Nhân viên nấu ăn

4.4. Nhân viên lái xe

II. DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM, SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC VÀ HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 111

1. Tổng số vị trí việc làm xác định trong Đề án là 59 vị trí. Trong đó:

- Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý là 04 vị trí;
- Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành là 41 vị trí;
- Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung là 10 vị trí;
- Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ là 04 vị trí.

2. Số lượng người làm việc xác định trong Đề án là 1.570 người; trong đó:

- Sự nghiệp giáo dục: 1.543 người;
- Sự nghiệp văn hóa: 12 người;
- Sự nghiệp khác: 15 người.

UBND thị xã Đức Phổ có trách nhiệm thực hiện tinh giảm số lượng người làm việc (biên chế sự nghiệp) đến năm 2026 theo Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và cấp có thẩm quyền; chủ động bố trí biên chế sự nghiệp được giao từng năm theo vị trí việc làm đã được phê duyệt.

3. Số lượng lao động hợp đồng theo Nghị định số 111: Thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

(Danh mục vị trí việc làm, số lượng người làm việc và hạng chức danh nghề nghiệp theo Phụ lục số 01 đính kèm)

III. BÀN MÔ TẢ CÔNG VIỆC VÀ KHUNG NĂNG LỰC CỦA TỪNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM

Công việc cụ thể của từng vị trí việc làm được mô tả theo nhiệm vụ chính, có xác định yêu cầu về trình độ, nhóm năng lực; khung cấp độ xác định yêu cầu về năng lực đối với từng vị trí việc làm thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 và các Thông tư của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực liên quan.

(Bàn mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm theo Phụ lục số 2 đính kèm)

IV. XÁC ĐỊNH CƠ CẤU VIÊN CHỨC THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

Cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thị xã Đức Phổ được xác định theo Công văn số 64/BNV-CCVC

ngày 05/01/2024 của Bộ Nội vụ về việc xác định cơ cấu ngạch công chức và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, cụ thể:

1. Viên chức lãnh đạo, quản lý (gồm 138 người)

Trong khi chưa có quy định, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền về xếp lương đối với vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý, tạm thời xác định chức danh nghề nghiệp tương ứng với từng vị trí việc làm theo Phụ lục số 01 kèm theo Đề án.

2. Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý (gồm 1.432 người)

- Viên chức tương ứng với chức danh nghề nghiệp hạng I hoặc tương đương: 131 người, chiếm tỷ lệ 9,15%.

- Viên chức tương ứng với chức danh nghề nghiệp hạng II hoặc tương đương: 667 người, chiếm tỷ lệ 46,58%.

- Viên chức tương ứng với chức danh nghề nghiệp hạng III hoặc tương đương trở xuống: 634 người, chiếm tỷ lệ 44,27%.

*(Tổng hợp cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp
theo Phụ lục số 3 đính kèm)*

Phần IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ QUY ĐỊNH CHUYỂN TIẾP

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

UBND thị xã Đức Phổ có trách nhiệm triển khai thực hiện nghiêm túc và hiệu quả Đề án này; sắp xếp, bố trí viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thị xã phù hợp với từng vị trí việc làm; quản lý, sử dụng số lượng người làm việc, thực hiện việc tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, nâng hạng...đảm bảo nâng cao được chất lượng đội ngũ viên chức, phát huy hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ.

II. QUY ĐỊNH CHUYỂN TIẾP

Trong thời hạn 05 năm kể từ ngày Đề án vị trí việc làm được phê duyệt, UBND thị xã Đức phổ xây dựng kế hoạch và phương án sắp xếp, bố trí viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thị xã đảm bảo phù hợp với số lượng, cơ cấu chức danh nghề nghiệp theo từng vị trí việc làm đã được duyệt./.

